



CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phú Vạt, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Văn phòng tại Hà Nội: Tầng 1, tòa nhà CT3B, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Điện thoại: 022 7389 1818;

Fax: 024 6266 9797

Website: <http://botcauthaiha.com.vn/>

BOT

CAU THAI HA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

Thái Bình, tháng 04 năm 2021

CÔNG TY CỔ
PHẦN BOT
CẦU THÁI HÀ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BOT
CẦU THÁI HÀ
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
1001045855, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BOT
CẦU THÁI HÀ, L=Hưng Hà, S=THÁI BÌNH,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-04-06 15:53:59
Foxit Reader Version: 9.6.0



**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT
CẦU THÁI HÀ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06.04/2021/BCTN-BOT

Thái Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020****Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước****Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội****I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà
- Giấy chứng nhận : 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 29/01/2021
- Vốn điều lệ : 592.468.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi hai tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 592.468.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi hai tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng)
- Địa chỉ : Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
- Số điện thoại : 022 7389 1818
- Số fax : 024 6266 9797
- Website : <http://botcauthaiha.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : BOT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã được thành lập vào ngày 16/10/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855 với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 245.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm tỷ đồng), do 03 cổ đông sáng lập góp vốn là:

Công ty TNHH Tiến Đại Phát, Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng Phú Xuân và Công ty Cổ phần Đầu tư & Xuất nhập khẩu Bình Minh. Công ty được thành lập với mục đích tạo thuận lợi cho việc huy động vốn cũng như triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cầu Thái Hà – dự án vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo quy định của Nhà nước.

Ngày 27/03/2015, Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà cùng Liên danh nhà đầu tư đã ký kết thành công hợp đồng BOT với Bộ Giao thông vận tải để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà theo hình thức Hợp đồng BOT. Tổng mức đầu tư dự án là 1.709 tỷ đồng.

Bằng sự cố gắng nỗ lực của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà và các Nhà thầu, Dự án Đầu tư xây dựng cầu Thái Hà đã cơ bản hoàn thành xây dựng vào tháng 10/2016 (vượt tiến độ 04 tháng so với hợp đồng đã ký với Bộ Giao thông vận tải) và đã thông xe kỹ thuật từ tháng 11/2016, thử nghiệm thu phí từ tháng 5/2018 và chính thức thu phí từ ngày 10/2/2019. Hiện nay, Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà đã và đang triển khai công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo quy định của Nhà nước.

Ngày 03/01/2019, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 26/UBCK-GSDC của UNCKNN.

Ngày 22/01/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 03/2019/GCNCP-VSD.

Từ khi hoạt động, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã thực hiện bốn lần tăng vốn điều lệ. Trong đó, năm 2018, với mục tiêu bổ sung thêm nguồn vốn kinh doanh phục vụ dự án cầu Thái Hà, Công ty đã thực hiện tăng vốn hai lần và nâng mức vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng. Sau khi chính thức thu phí từ dự án Cầu Thái Hà, nhằm mục đích tái cơ cấu nguồn vốn, giảm đòn bẩy tài chính, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 485 tỷ đồng vào năm 2019 và tăng lên 529,5 tỷ đồng năm 2020.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 29/01/2021, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề, kinh doanh
1	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2	Xây dựng công trình đường bộ	4212 (Chính)
3	Xây dựng nhà nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà nhà không để ở	4102

5	Xây dựng công trình điện	4221
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10	Hoàn thiện xây dựng chuyên dụng khác	4390
11	Phá dỡ	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
21	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
22	Hoạt động y tế dự phòng	8691
23	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thu lệ phí cầu đường	8299
25	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
26	Xây dựng công trình thủy	4291
27	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

	Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	
30	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33	Khai thác quặng sắt	0710
34	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661
35	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên + Đá quý, bột thạch anh, mica	0899
37	Khai thác và thu gom than bùn	0892
38	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
39	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40	Khai thác và thu gom than cứng	0510

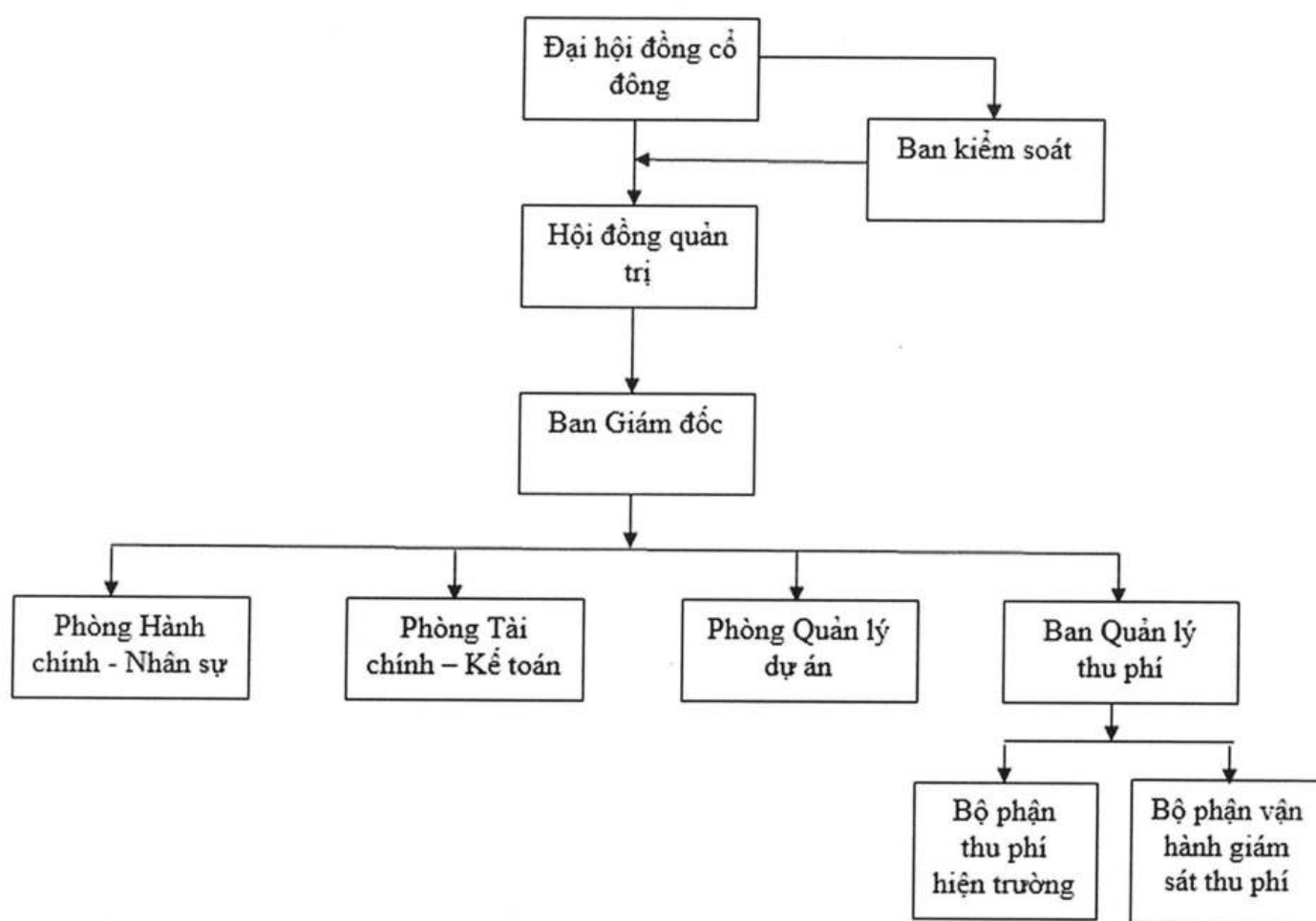
Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu tại Thái Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - + Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc.
 - + Tổ chức kinh doanh: Công ty có một Trụ sở chính đặt tại tỉnh Thái Bình và một văn phòng tại Hà Nội. Chi tiết như sau:
 - Trụ sở chính : Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

- Văn phòng tại Hà Nội : Tầng 1, tòa nhà CT3B, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số điện thoại : 022 7389 1818
- Số fax : 024 6266 9797
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, chi tiết như sau:



Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- + Thông qua định hướng phát triển của công ty;

- + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- + Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- + Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- + Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- + Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- + Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- + Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- + Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- + Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- + Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- + Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;
- + Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- + Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- + Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường

- hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - + Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - + Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - + Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - + Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - + Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
1. Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên HĐQT
3. Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT độc lập

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- + Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- + Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- + Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- + Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
- + Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- + Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- + Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- + Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
- + Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- + Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
1. Bà Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS
2. Bà Nguyễn Thị Huế	Thành viên BKS
3. Bà Vũ Thị Thảo	Thành viên BKS

Ban Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc

Phòng Hành chính Nhân sự:

Phòng Hành chính nhân sự có chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Nhiệm vụ chính của Phòng Hành chính nhân sự bao gồm:

- + Công tác lao động, tiền lương:
 - Xây dựng mô hình tổ chức, định biên nhân sự, bố trí lực lượng lao động phù hợp với tình hình triển khai dự án từng giai đoạn;
 - Tuyển dụng và đào tạo nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc theo từng giai đoạn;
 - Quản lý hồ sơ cán bộ thuộc Công ty;
 - Quản lý và tổ chức thực hiện Hợp đồng lao động giữa Công ty và người lao động; Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động phù hợp với pháp luật: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi hợp lý;
 - Trình Ban lãnh đạo các quyết định nhân sự Công ty: Quyết định thành lập các Tổ, Ban, Hội đồng;
 - Xây dựng các Quy chế, Quy định trong phạm vi chức năng của phòng: Nội quy làm việc, Quy chế tuyển dụng, Quy chế đào tạo, Quy chế quản lý nội bộ... và giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định đó;
 - Tổng hợp, tính công tính lương cho người lao động hàng tháng.
- + Công tác hành chính quản trị:
 - Thực hiện công tác hành chính, văn thư: Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; lưu trữ tài liệu, văn bản đi, đến của Công ty;
 - Tổ chức công tác kế hoạch của Công ty bao gồm công tác giao và đánh giá kế hoạch; đầu mối tổng hợp các kế hoạch công tác định kỳ của các đơn vị trình Ban lãnh đạo phê duyệt để giao cho các đơn vị thực hiện; thực hiện nhiệm vụ giám sát, hỗ trợ các đơn vị hoàn thành kế hoạch;
 - Xây dựng kế hoạch công tác, giao ban, hội họp của Công ty; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác để tổ chức các sự kiện của Công ty khi Ban lãnh đạo yêu cầu;
 - Thực hiện công tác trợ lý, thư ký, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty;
 - Xây dựng và triển khai kế hoạch mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của Công ty; tổ chức quản lý và mua sắm toàn bộ phương tiện, tài sản, văn phòng phẩm của Công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả; Phối hợp với các đơn vị trong Công

ty để đàm phán với các đối tác cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào phục vụ cho hoạt động của công ty;

- Quản lý nhà cửa, điện, nước, tài sản Công ty; Quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác hành chính;
- Thực hiện công tác hỗ trợ các hoạt động đoàn thể.

Phòng Tài chính - Kế toán:

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- + Chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác tài chính, kế toán, thông tin kinh tế và tổ chức hạch toán kinh tế trong phạm vi toàn Công ty;
- + Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn, vật tư, tài sản cho hoạt động của Công ty.
- + Nhiệm vụ chính của Phòng Tài chính – Kế toán bao gồm:
- + Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc và HĐQT trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty;
- + Chịu trách nhiệm quản lý quỹ tiền mặt, bố trí lịch nộp tiền vào ngân hàng hợp lý, tuyệt đối không để mất an toàn tại quỹ tiền mặt công ty cũng như quá trình nộp tiền tại ngân hàng;
- + Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về hạch toán chi phí hàng tháng, hàng năm đảm bảo đúng theo các quy định của công ty, của pháp luật. Hàng tháng, phối hợp cùng các phòng ban, đơn vị lập bảng lương và trình Ban Giám đốc duyệt để chi trả kịp thời cho người lao động;
- + Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về nhiệm vụ Quản lý dự án liên quan đến Phòng kế toán: Theo dõi hợp đồng tín dụng với ngân hàng tài trợ vốn, quản lý dòng tiền, công tác thanh toán và quyết toán vốn cho các nhà thầu, theo dõi cân đối chi phí quản lý dự án;
- + Chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thuế của công ty với cơ quan thuế, lập báo cáo kiểm toán nội bộ về báo cáo tài chính cũng như chủ trì làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, phối hợp cùng các Phòng ban tổ chức công tác kiểm kê tài sản cuối năm;
- + Là thành viên Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng kiểm kê của công ty;
- + Phối hợp cùng Phòng quản lý dự án để lập các hợp đồng kinh tế trình Ban giám đốc ký và có trách nhiệm theo dõi thực hiện hợp đồng cũng như công tác thanh quyết toán;
- + Lưu trữ, bảo quản các loại chứng từ, tài liệu, hồ sơ tài chính kế toán, tất cả các hợp đồng và các hồ sơ khác (ngoài các loại hồ sơ khác Phòng nhân chính lưu trữ) theo qui định hiện hành và phân cấp quản lý của công ty;
- + Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác vé phục vụ công tác thu phí: Chịu trách nhiệm làm việc với Cục thuế Hưng Hà để đăng ký mẫu vé, in và phát hành vé. Chủ trì lập kế hoạch về thời gian in vé, số lượng vé từng loại cần in đảm bảo vé phải

hợp lệ theo quy định và phải đảm bảo kịp thời cho công tác thu phí tại trạm. Tổ chức bán vé tháng đúng qui định;

- + Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể: Đặt in vé từ Đơn vị in có đủ năng lực; Lưu trữ, bảo quản các loại vé; Kiểm tra số lượng và giao vé cho Trạm; Lập báo cáo tháng báo cáo Công ty và Bộ Giao thông Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Chủ trì kiểm tra về việc thực hiện các quy định về thu giá dịch vụ; Hàng quý phối hợp với kế toán vé kiểm kê cuống vé, giao lại kho trung tâm lưu trữ.

Phòng Quản lý dự án:

Phòng Quản lý dự án có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc phụ trách dự án và toàn bộ công việc Quản lý dự án đầu tư sửa chữa và bảo dưỡng cầu Thái Hà. Nhiệm vụ chính của Phòng Quản lý dự án bao gồm:

- + Phối hợp cùng Phòng Tài chính kế toán lập các hợp đồng kinh tế trình Ban Giám đốc ký và có trách nhiệm theo dõi thực hiện hợp đồng cũng như công tác thanh quyết toán;
- + Thực hiện công tác Quản lý dự án đảm bảo đúng đăng ký kinh doanh, đúng luật pháp nhà nước, đúng các quy định hiện hành;
- + Quản lý dự án bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả;
- + Chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc về toàn bộ công tác triển khai thực hiện, công tác quản lý dự án.

Ban Quản lý thu phí:

Ban Quản lý thu phí có các chức năng như sau:

- + Tổ chức hoạt động Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo đúng quy định của pháp luật;
- + Quản lý, theo dõi, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ thu giá, phối hợp với địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực Trạm, bảo đảm an toàn giao thông, bảo đảm không xảy ra hiện tượng tiêu cực, cản trở, gây phiền hà trong hoạt động thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ;
- + Đảm bảo đúng các quy định trong quản lý thu, chi và báo cáo kế toán, quyết toán phí;
- + Trang bị tài sản, cơ sở vật chất cần thiết theo quy định và hiện đại hóa Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- + Kiến nghị với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vướng mắc về cơ chế quản lý thu giá, chế độ quyền lợi người lao động, điều kiện làm việc cho hoạt động của Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ.
- + Nhiệm vụ chính của Ban Quản lý thu phí bao gồm:
- + Đảm bảo việc thu phí diễn ra thông suốt, an toàn trong mọi trường hợp; thực hiện đầy đủ quy định của Pháp luật về giao thông đường bộ và an toàn giao thông tại khu vực Trạm thu phí; xử lý, giải quyết các tình huống xảy ra theo đúng quy định, đúng thẩm quyền;
- + Đảm bảo vệ sinh môi trường, không được để rác thải, chất thải, đọng nước; đảm bảo trật tự an ninh trong khu vực Trạm;

- + Trên cơ sở quy định nội bộ của Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ, Trạm phải thường xuyên thực hiện các hình thức, biện pháp kiểm tra cần thiết đối với từng bộ phận, từng Tổ, từng Ca trong hoạt động thu giá. Thực hiện việc khen thưởng các bộ phận, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, đình chỉ ngay các bộ phận, cá nhân vi phạm và xử lý theo quy định;
 - + Thực hiện việc thông báo công khai về đối tượng thuộc diện trả cước, mức thu và đối tượng được miễn thu giá dịch vụ;
 - + Tổ chức các điểm bán vé thuận tiện theo quy định.
 - + Ban Quản lý thu phí trực tiếp phụ trách quản lý hai bộ phận:
 - Bộ phận thu phí hiện trường;
 - Bộ phận vận hành giám sát thu phí;
 - Các công ty con, công ty liên kết: Không
4. *Định hướng phát triển*
- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Quản lý và vận hành trạm BOT Cầu Thái Hà, thực hiện thu phí đường bộ, tiếp tục tháo gỡ những hạn chế, phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương, lên phương án quản lý đảm bảo vận hành tuyến đường BOT được lưu thông suốt, tránh hiện tượng tắc trạm khi lưu lượng phương tiện tăng cao; giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo an toàn giao thông và xử lý kịp thời các hành vi gian lận trong quá trình thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.
 - + Thực hiện công tác sửa chữa, duy tu định kỳ tuyến đường theo quy định để đảm bảo chất lượng tuyến đường an toàn tuyệt đối.
 - Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững. Tìm kiếm cơ hội, liên danh với các đối tác có năng lực để thi công các công trình BOT có giá trị lớn, công nghệ cao hơn.
 - + Xây dựng thương hiệu Công ty, văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng cho việc xây dựng đội ngũ người lao động mang phong cách và văn hoá Công ty.
 - + Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài. Xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.
 - Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Với xã hội: Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà là đơn vị chấp hành đầy đủ việc đóng thuế cho Nhà nước. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện, các chương trình giáo dục và quyên góp vào các quỹ phúc lợi xã hội, ...khắc

định trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của xã hội.

- + Với nhân viên: Công ty thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc cho CBNV, người lao động địa phương và thời vụ khác. Tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ, triển khai Sứ mệnh – Tầm nhìn – Văn hóa giá trị cốt lõi doanh nghiệp.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết: Không

5. Các rủi ro

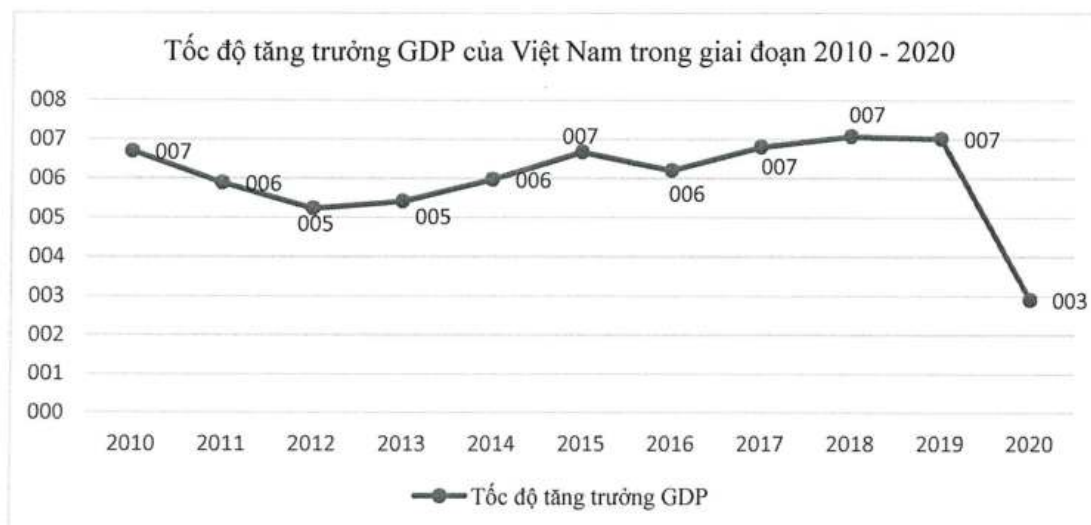
- Rủi ro kinh tế:

Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh được đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động bất ngờ của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro kinh tế là loại rủi ro có hệ thống nên chịu tác động của các điều kiện kinh tế chung như tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP, lạm phát, lãi suất,... Đây là rủi ro tác động tới toàn bộ thị trường và không thể kiểm soát được, chính vì vậy, doanh nghiệp cần đánh giá chính xác yếu tố rủi ro này để dự phòng mức độ tác động của nó đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành an toàn cho mô hình kinh doanh.

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng khi dịch bệnh Covid-19 ngày càng bùng phát mạnh và diễn biến khó lường ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn cầu. Trong bối cảnh đó, theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam tăng 2,91% so với năm 2019. Cụ thể, quý I/2020 tăng 3,68%, Quý II/2020 tăng 0,39%, Quý III/2020 tăng 2,69% và đến Quý IV/2020 tăng 4,48%. Mức tăng trưởng GDP năm 2020 là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam, tuy nhiên trong tình hình kinh tế khó khăn chung, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn được coi là thành công khi thuộc nhóm tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020 (%)



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Với việc Việt Nam đã kiểm soát khá tốt dịch bệnh và mở cửa trở lại nền kinh tế, do đó các tổ chức quốc tế đã đưa ra những dự báo lạc quan cho năm 2021, với IMF dự báo tăng trưởng 7%, WB dự báo mức tăng trưởng 6,8%. Trên cơ sở đó, sau khi vượt qua được những khó khăn do dịch bệnh mang lại, hoạt động kinh doanh của Công ty được kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong thời gian tới.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp... Do vậy, Việt Nam tiếp tục thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Đây là những rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

Lạm phát:

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) năm 2020 tăng 3,23% so với năm 2019. Như vậy CPI năm 2020 đã được kiểm soát thành công, đạt mức thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%). Cụ thể, tốc độ tăng CPI bình quân năm so với năm trước của một số năm như sau: năm 2018 tăng 3,54%; năm 2019 tăng 2,79%, năm 2020 tăng 3,23%. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp.

Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, nhân công và chi phí xây dựng khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp thi công, thiết kế tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Lãi suất:

Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, lãi suất có vai trò rất quan trọng do biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp. Năm 2020, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối thấp và duy trì ở mức ổn định so với các năm

trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp xây dựng nói riêng. Hiện nay, Công ty đang thực hiện hợp đồng vay vốn Ngân hàng với giá trị lớn, tuy nhiên đây là khoản vay dài hạn và lãi suất cố định nên việc biến động lãi suất không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty.

- **Rủi ro pháp luật:**

Rủi ro về luật pháp phát sinh khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của Công ty và những chiến lược phát triển xây dựng trong nước và thế giới.

Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty chịu sự điều chỉnh của pháp luật, chính sách và các quy định tại Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Giao thông. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

- **Rủi ro đặc thù:**

Rủi ro về khả năng huy động vốn:

Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng có nhiều điểm đặc thù với nhiều thách thức, ngoài việc phát triển các dự án mới, đòi hỏi Công ty phải có quy mô vốn lớn ngay từ khi bắt đầu thực hiện các dự án. Việc Công ty có huy động được từ các nguồn tài chính như dự định hay không có thể ảnh hưởng đến công tác triển khai dự án, kết quả kinh doanh, triển vọng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo. Vì vậy, để hạn chế rủi ro Công ty luôn duy trì việc áp dụng các biện pháp huy động linh hoạt và phù hợp với các điều kiện kinh doanh cụ thể tại từng thời điểm để có thể đảm bảo duy trì việc thực hiện dự án một cách liên tục và kịp thời với chi phí vốn hợp lý nhất.

Rủi ro về tiến độ thực hiện dự án:

Một trong những rủi ro đặc thù của ngành xây dựng cơ sở hạ tầng là khả năng thực hiện đúng tiến độ triển khai dự án đã lên kế hoạch và cam kết. Việc chậm tiến độ ở bất kỳ khâu nào cũng đều ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như làm tăng chi phí tài chính, làm chậm triển khai các dự án mới của Công ty. Vì vậy, để quản trị và kiểm soát chặt chẽ rủi ro này, Công ty luôn đẩy mạnh công việc giám sát, quản lý tiến độ thi công và đồng thời thường xuyên đào tạo

và nâng cao trình độ, tay nghề của đội ngũ nhân sự để triển khai các chuỗi hoạt động trong công ty đạt hiệu quả cao nhất với tốc độ nhanh nhất.

- **Rủi ro Quản trị Công ty:**

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

- **Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết:**

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như: Khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

- **Rủi ro khác:**

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp. Để hạn chế tối đa rủi ro thiệt hại, Công ty thường xuyên tổ chức tập huấn công tác đảm bảo toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Năm 2020, hoạt động kinh doanh chính của Công ty tập trung vào dịch vụ thu phí đường bộ qua BOT Cầu Thái Hà, đồng thời thực hiện các hoạt động kiểm tra định kỳ và phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông. Bên cạnh đó, Công ty còn mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư có triển vọng phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch trong năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	615.000.000.000	25.694.359.091	4,18%
2	Vốn điều lệ	635.000.000.000	592.468.000.000	93,30%
3	Lợi nhuận sau thuế	12.000.000.000	(96.433.210.817)	-
4	Cổ tức	0%	0%	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Năm 2020, Công ty đã thực hiện tăng vốn thành công từ 485 tỷ đồng (năm 2019) lên 592,468 tỷ đồng (năm 2020), đạt 96,34% so với kế hoạch đã đề ra trước đó.

Doanh thu năm 2020 của Công ty đạt 25,7 tỷ đồng đạt 4,18% so với kế hoạch đặt ra. Do trong năm 2020, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong lĩnh vực quảng sắt phục vụ sản xuất trong nước nhằm đem doanh thu và lợi nhuận về cho Công ty. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, kế hoạch đã không được triển khai. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận -96,4 tỷ đồng. Nguyên nhân do hoạt động đi lại của người dân hạn chế nên lưu lượng xe qua trạm thu phí ít. Bên cạnh đó, cùng kết nối giao thông tương tự và cách cầu Thái Hà khoảng 20 km là Cầu Hưng Hà (dự án ODA) thực hiện không thu phí phương tiện qua lại do đó hầu hết các xe tải, container đều tránh tuyến đường thu phí (cầu Thái Hà), dẫn đến giảm lưu lượng xe và doanh thu thu phí cầu Thái Hà. Hiện nay, các phương tiện lưu thông qua cầu Hưng Hà đang sử dụng 1,6 km đường của dự án BOT cầu Thái Hà mà không trả phí dịch vụ do thu phí hờ. Do đó, Công ty đã đề xuất lên Bộ GTVT cho phép bổ sung trạm thu phí trên phạm vi dự án để thu phí các phương tiện đi qua cầu Hưng Hà có sử dụng dự án BOT cầu Thái Hà. Điều này sẽ giúp tháo gỡ những khó khăn của Công ty trong thời gian tới.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	

1	Bà Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Huế	Thành viên BKS
3	Bà Vũ Thị Thảo	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Trần Xuân Phương	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1 Ông: Ngô Tiến Cương - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Ngô Tiến Cương
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 31/07/1972
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Số nhà 628, tổ 38, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Hộ chiếu số: B4425002
Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Ngày cấp: 01/10/2010
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ✓ Sở hữu đại diện: 23.825.800 cổ phần đại diện cho Công ty TNHH Tiến Đại Phát
- ✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.2 Ông: Nguyễn Đức Ý - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Đức Ý
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/05/1966
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nghĩa Thái – Tân Kỳ - Nghệ An
Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ đình 2, Quận Nam Từ liêm, TP Hà Nội
Số CMND: 040066000026
Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 18/11/2014
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.3 Ông: Hoàng Anh Quốc - Thành viên HĐQT độc lập

Họ và tên: Hoàng Quốc Anh
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/09/1985
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Số CMND: 012297296
Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 29/06/2011

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban Kiểm soát

2.2.1. Bà: Nguyễn Thị Hà - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Hà

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 07/07/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Tổ 12 Trần Thần Ngộ, Kiến An, Hải Phòng

Số CMND: 030186003140

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Ngày cấp: 05/12/2016

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 150 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.2. Bà: Nguyễn Thị Huế - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Huế

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 23/08/1987
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xóm 5, xã Chân Lý, Lý Nhân, Hà Nam
Số CMND: 064187000149
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 04/05/2018
Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.3. Bà: Vũ Thị Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Vũ Thị Thảo
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 04/01/1995
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Dương Xá, Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình
Số CMND: 152102914
Nơi cấp: Công an Thái Bình Ngày cấp: 08/04/2010
Trình độ chuyên môn: Cao đẳng

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Ý - Tổng Giám đốc (chi tiết tại mục HĐQT - 2.1.2)

2.4. Kế toán trưởng

Ông Trần Xuân Phương - Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Xuân Phương

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/08/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình

Số CMND: 013222395

Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 30/07/2009

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân 3.000 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.5. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2020, Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành, tiếp tục duy trì bộ máy quản lý cũ thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong năm 2020.

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng lao động Công ty đến thời điểm 31/12/2020:

Đơn vị: Người

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ học vấn	32	100%
1. Trên Đại học và Đại học	10	31,25%
2. Cao đẳng, trung cấp	13	40,63%
3. Lao động phổ thông	9	28,12%
Phân theo giới tính	32	100%
1. Lao động nam	17	53,13%
2. Lao động nữ	15	46,87%
Tổng	32	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà)

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

➤ Chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi:

Chính sách tiền lương, thưởng

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế mà người lao động thực hiện.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn và kỹ thuật cao.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

Chế độ phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ....

➤ Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- + Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với

những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

- + Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ khác.
 - Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
 - Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
 - Đào tạo thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.
 - Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

➤ Chính sách khác:

Công ty tổ chức định kỳ các phong trào văn hóa, thể thao và các buổi dã ngoại để nâng cao tinh thần tập thể và giảm sự căng thẳng từ công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm, Công ty không thực hiện đầu tư tài chính, đầu tư các dự án mà chỉ tập trung vào kinh doanh hoạt động thu phí đường bộ tại BOT Cầu Thái Hà tuyến đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.
- b) Các Công ty con, Công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.478.372.074.811	1.471.568.287.711	-0,46%
Doanh thu thuần	24.004.687.267	25.694.359.091	7,04%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(96.717.560.068)	(96.433.210.817)	-
Lợi nhuận khác	0	0	0

Lợi nhuận trước thuế	(96.717.560.068)	(96.433.210.817)	-
Lợi nhuận sau thuế	(96.717.560.068)	(96.433.210.817)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(2.415)	(1.987)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà năm 2020 đạt 1.471.6 tỷ đồng, giảm -0,46% so với năm 2019. Năm 2020, hoạt động kinh doanh chính của Công ty đến từ dịch vụ thu phí đường bộ, doanh thu thuần năm 2020 đạt 25,7 tỷ đồng, tăng 7,04% so với năm 2019.

Lợi nhuận của Công ty ghi nhận - 96,4 tỷ đồng trong năm 2020 do nguồn thu phí từ cầu BOT không đủ bù đắp chi phí lãi vay và khấu hao TSCĐ.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,35	1,29
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,35	1,29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	73,74	72,86
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	280,75	268,52
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/HTK bình quân	Vòng	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,02	0,02
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	- 402,91	- 375,31
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	- 24,91	- 24,15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	- 6,54	- 6,55
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	- 402,91	- 375,31

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	59.246.800 cổ phần
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	59.246.800 cổ phần
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần
Tổng số		59.246.800 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông công ty 25/03/2021

STT	Danh mục	Cổ phần tương ứng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	59.246.800	592.468.000.000	100%
	Cổ đông là tổ chức	38.218.100	382.181.000.000	64,51%
	Cổ đông là cá nhân	21.028.700	210.287.000.000	34,49%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cổ đông là tổ chức	0	0	0
	Cổ đông là cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	59.246.800	592.468.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (tại thời điểm 25/03/2021)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Công ty TNHH Tiến Đại Phát	11/18/199 Hồ Tùng Mậu, Tổ 3, Phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	23.825.800	40,21%
2	Công Ty Cổ Phần PIV	11/18/199 Hồ Tùng Mậu, Tổ 3, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	4.365.800	7,37%
3	Nguyễn Thu Hà	72 Trần Xuân Soạn, Hai Bà	3.000.000	5,06%

		Trung, Hà Nội		
4	Đào Thị Hồng Hạnh	Số 3, ngõ 97, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	2.986.800	5.04%
Tổng cộng			34.178.400	57,68%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (Tỷ đồng)	Hình thức góp vốn	Đơn vị cấp
Năm 2014	0	245	245	Góp vốn thành lập	GCNĐKDN 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014
Năm 2018 (lần 1)	245	125	370	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	GCNĐKDN 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp thay đổi lần 1 ngày 14/08/2018
Năm 2018 (lần 2)	370	30	400	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	GCNĐKDN 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp thay đổi lần 2 ngày 26/10/2018
Năm 2019	400	85	485	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	GCNĐKDN 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp thay đổi lần 4 ngày 06/02/2020
Năm 2020	485	107,468	592,468	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	GCNĐKDN 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp thay đổi lần 6 ngày 29/01/2021

- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.3 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2020 là: 32 người.
 - Mức thu nhập bình quân năm 2020 là: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động:
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty đến từ dịch vụ thu phí đường bộ. Doanh thu năm 2020 đạt 25,7 tỷ đồng, tăng 7,04% so với 2019. Lợi nhuận của Công ty ghi nhận -96,4 tỷ đồng do doanh thu không bù đắp được chi phí. Nhận thấy được những khó khăn mà Công ty đang gặp phải, Ban Lãnh đạo đã đề ra kế hoạch kinh doanh lĩnh vực quặng sắt để đem lại nguồn lợi nhuận và doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh, kế hoạch vẫn chưa được triển khai thực hiện.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Nghiên cứu áp dụng các khoa học công nghệ hiện đại vào khâu kiểm soát vé để xử lý kịp thời các hành vi gian lận (không mua vé, sử dụng vé giả, quay vòng vé, vé không đúng chủng loại) trong quá trình thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ.

+ Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài. Xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

Tài sản	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	104.873.477.543	106.445.705.507	1,49%

Tài sản dài hạn	1.373.498.597.268	1.365.122.582.204	- 0,61%
Tổng tài sản	1.478.372.074.811	1.471.568.287.711	- 0,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà năm 2020 đạt 1.471,6 tỷ đồng, giảm 0,46% so với năm 2019, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 1,49% và tài sản dài hạn giảm 0,61% so với năm 2020. Về cơ cấu, tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản trong năm 2020 với 1.365,1 tỷ đồng, tương ứng là 92,77%.

b) Tình hình biến động nguồn vốn:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	1.090.089.634.879	1.072.251.058.596	-1,64%
Vốn chủ sở hữu	388.282.439.932	399.317.229.115	-2,84%
- Vốn đầu tư của CSH	485.000.000.000	592.468.000.000	22,16%
Tổng nguồn vốn	1.478.372.074.811	1.471.568.287.711	-0,46%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Tổng nguồn vốn năm 2020 giảm 0,46% so với năm 2019 trong đó nợ phải trả và vốn chủ sở hữu lần lượt là 1.072,2 tỷ đồng và 399,3 tỷ đồng, giảm tương ứng 1,64% và 2,84%. Trong năm 2020, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng 22,16%, do Công ty hoàn thành phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ thêm 107,468 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn Công ty giảm mặc dù vốn đầu tư của Chủ sở hữu tăng, do hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty tiếp tục lỗ.

c) Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
Nợ ngắn hạn	77.865.760.466	82.227.184.183
- Phải trả người bán ngắn hạn	15.983.844.458	15.983.844.458
- Phải trả người lao động	0	181.881.954
- Chi phí phải trả ngắn hạn	2.200.310.294	21.965.452.057
- Phải trả ngắn hạn khác	3.605.714	5.714
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	58.838.000.000	42.416.000.000
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	840.000.000	1.680.000.000

Nợ dài hạn	1.012.223.874.413	990.023.874.413
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*)	1.010.423.874.413	986.423.874.413
Dự phòng phải trả dài hạn	1.800.000.000	3.600.000.000
Tổng cộng	1.090.089.634.879	1.072.251.058.596

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Trong năm Tổng nợ phải trả của Công ty giảm xuống từ 1.090,1 tỷ đồng còn 1.072,3 tỷ đồng tương đương với giảm 1,64% so với năm 2019. Nguyên nhân do trong năm Công ty đã thanh toán một phần nợ dài hạn đối với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thanh toán công nợ với khách hàng.

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (): Đây là khoản vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng số HĐ 01/2015 - HĐTDDA/NHCT - BOT THAIHA ngày 31/03/2015, theo đó Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư của Dự án Cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam, với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm qua Công ty đã thực xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Mục tiêu của Công ty: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp với tình hình hoạt động thực tế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng công trình nhờ duy tu, bảo trì theo đúng quy định; Quản lý và đảm bảo thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực hoạt động của Công ty.

Công ty sẽ tận dụng ưu thế kinh nghiệm cũng như năng lực của mình trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng để thực hiện đấu thầu và triển khai các dự án trong tương lai. Cùng với đó, để đưa Công ty phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật những xu hướng phát triển của trong và ngoài nước, nắm bắt cơ hội, từ đó đưa ra những định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh kịp thời và phù hợp nhất:

- + Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững.

- + Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài giúp phát triển Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

Nội dung 1: Vấn đề cần nhấn mạnh: “Nêu trình bày tại Thuyết minh VIII.4, trong năm Công ty đã thay đổi chính sách khấu hao tài sản cố định từ khấu hao đường thẳng sang khấu hao theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án. Việc thay đổi chính sách khấu hao này dẫn đến các điều chỉnh hồi tố liên quan do ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của Công ty”.

Giải trình: Trong năm Công ty đã thay đổi chính sách khấu hao tài sản cố định nhằm phản ánh thực tế hoạt động của doanh nghiệp theo hướng dẫn của Nhà nước đối với các dự án BOT. Cụ thể: Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Chi tiết số liệu điều chỉnh đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.4 của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2020.

Nội dung 2: Vấn đề nhấn mạnh: “Mặc dù không đưa ra ý kiến kiểm tra ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc đến thuyết minh số VIII.5 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm 2020 về khoản lỗ lũy kế 193.150.770.885 đồng. Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2020 là 106.445.705.507 đồng. Doanh thu năm 2020 chỉ đạt 26,59% so với phương án tài chính. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh liên tục bị âm từ thời điểm Công ty bắt đầu hoạt động thu phí. Hiện tại các khoản nợ tín dụng được thanh toán nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Các yếu tố trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty”.

Giải trình: Trong giai đoạn đầu hoạt động thu phí, Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc vận hành thu phí do nhiều nguyên nhân khách quan. Về phía công ty cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã có những biện pháp để khắc phục nhằm tháo gỡ các khó khăn và đã được Công ty Kiểm toán ghi nhận trong báo cáo.

Cụ thể như sau: “Ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục đường bộ Việt Nam và Ban quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề còn tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng, khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty cũng đã đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, như: đề xuất được lắp đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,...Hiện tại Công ty đang

chờ văn bản trả lời của Bộ Giao thông vận tải và cấp có thẩm quyền về các nội dung theo Công văn nêu trên.

Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng, với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là Cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư là 1.381,314 tỷ đồng) và 94,968 tỷ đồng thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự hỗ trợ cam kết tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ tín dụng của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/02/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ hoạt động liên tục trong tương lai”.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:*

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Trong năm 2020, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tham gia các chương trình thiện nguyện giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế trong nước, và những khó khăn nội tại của Công ty, Hội đồng quản trị năm 2020 đã chủ động nhận định, phân tích tình hình để kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh trong những năm tới.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:*

Nhìn chung trong năm tài khóa 2020, Ban điều hành Công ty đã có nỗ lực trong việc duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty. Trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, Ban điều hành đã đưa ra được những quyết định hợp lý để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định. Đồng thời, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế và khắc phục những khó khăn nội tại của Công ty bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- + Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời thống nhất, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.
- + Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, nhất là cơ chế quản lý phù hợp, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính.
- + Tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh.
- + Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- + Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng quý nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- + Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2021.

V. Quản trị công ty**1. Hội đồng quản trị****a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT	40,21%	1
2	Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên HĐQT điều hành	0,008%	0
3	Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1303-1/2020/NQ-HĐQT-BOT	13/03/2020	Nghị quyết thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2	1606/2020/NQ-HĐQT	16/06/2020	Nghị quyết thông qua việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh	100%
3	2906/2020/NQ-HĐQT	29/06/2020	Nghị quyết thông qua Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty	100%
4	1611/2020/NQ-HĐQT	16/11/2020	Nghị quyết thông qua Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và Chi tiết phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Hoàng Quốc Anh – là thành viên có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý cũng như điều hành các Công ty cổ phần. Đồng thời, Ông cũng có trình độ chuyên môn cao và kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,.. Trong năm 2020, thành viên HĐQT đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty.

- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị Doanh nghiệp.

2. *Ban Kiểm soát*

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Bà Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS	0,0003%
2	Bà Nguyễn Thị Huế	Thành viên BKS	0,0003%
3	Bà Vũ Thị Thảo	Thành viên BKS	0,0003%

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, hợp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2020. Hàng quý, Ban kiểm soát đều tổ chức họp vào cuối quý để tổng kết các hoạt động trong quý và đề ra kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát của quý tiếp theo.

- + Sau đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch bổ sung cho kế hoạch hoạt động đầu năm và đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- + Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- + Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- + Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Ông Ngô Tiến Cương – Chủ tịch HĐQT CTCP BOT Cầu Thái Hà là Giám đốc Công ty TNHH Tiến Đại Phát	23.790.000	40,15%	23.825.800	40,21%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Trong năm 2020, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà phát sinh khoản vay với Ông Ngô Tiến Cương – Chủ tịch HĐQT, tổng giá trị là 7.000.000.000 đồng và đã thực hiện thanh toán toàn bộ khoản vay này trong năm.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của Kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được Công ty Kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần tại ngày 09 tháng 03 năm 2020.

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như đã trình bày tại Thuyết minh VIII.4, trong năm Công ty đã thay đổi chính sách khấu hao tài sản cố định từ khấu hao đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án. Việc thay

đổi chính sách khấu hao này dẫn đến các điều chỉnh hồi tố liên quan do ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của Công ty.

Mặc dù không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc thuyết minh số VIII.5 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính 2020 về khoản lỗ lũy kế 193.150.770.885 đồng. Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2020 là 106.445.705.507 đồng, tổng nợ phải trả là 1.072.251.058.596 đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 82.227.184.183 đồng. Doanh thu năm 2020 chỉ đạt 26,59% so với phương án tài chính. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh liên tục bị âm từ thời điểm Công ty bắt đầu hoạt động thu phí, Hiện tại các khoản nợ tín dụng được thanh toán nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Các yếu tố trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục đường bộ Việt Nam và Ban quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề còn tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng, khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty cũng đã đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, như: đề xuất được lắp đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của Bộ Giao thông vận tải và cấp có thẩm quyền về các nội dung theo Công văn nêu trên.

Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng, với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là Cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư là 1.381,314 tỷ đồng) và 96,151 tỷ đồng thuế CTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự hỗ trợ cam kết tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ tín dụng của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/02/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ hoạt động liên tục trong tương lai.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán).

Nơi nhận:

- CBTT;
- Lưu VT./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGÔ TIẾN CƯƠNG

